

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
HỘI ĐỒNG THI: HĐ TRƯỜNG THPT KRÔNG BÔNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS/ TH&THCS	Điểm các môn thi			Điểm UT	Điểm KK	Tổng điểm	Ghi chú
					Điểm T.Anh	Điểm Văn	Điểm Toán				
1	520036	Y Bảo Bạp	07/02/2010	PTDT Nội trú huyện Krông Bông	3	5,25	2	1.0		11.25	
2	520116	Lý Thị Duyên	08/10/2010	PTDT Nội trú huyện Krông Bông	2,25	4	2,75	1.0		10.00	
3	520160	Y Khen Ny Ênuôl	09/11/2010	PTDT Nội trú huyện Krông Bông	2	1,75	0,25	1.0		5.00	
4	520275	Ngân Đăng Khôi	09/08/2010	PTDT Nội trú huyện Krông Bông	3,75	4,75	3	1.0		12.50	
5	520407	Lý Thị Nhung	19/08/2010	PTDT Nội trú huyện Krông Bông	4	4,5	2,75	1.0		12.25	
6	380005	Hồ Hoài An	14/07/2010	TH -THCS Hòa Tân	6,25	3,5	4,75			14.50	
7	380024	Phạm Ngọc Ánh	28/04/2010	TH -THCS Hòa Tân	2,25	7	6			15.25	
8	380033	Võ Văn Gia Bảo	17/05/2010	TH -THCS Hòa Tân	3	4,58	3			10.58	
9	380066	Huỳnh Thị Ngọc Diệp	27/07/2010	TH -THCS Hòa Tân	5	6	4,5			15.50	
10	380161	Phạm Quốc Huy	18/11/2010	TH -THCS Hòa Tân	6	3,75	4	1.0		14.75	
11	380185	Dương Trần Khánh	23/02/2010	TH -THCS Hòa Tân	4,5	5,25	4,75			14.50	
12	380221	Nguyễn Phan Thủy Linh	18/06/2010	TH -THCS Hòa Tân	3,5	5,5	4,75			13.75	
13	380228	Lê Anh Hoàng Long	18/03/2010	TH -THCS Hòa Tân	2	4,25	0,5			6.75	
14	380264	Hồ Hoàng Mỹ	11/10/2010	TH -THCS Hòa Tân	2	6,25	2,5			10.75	
15	380266	Bùi Thị Ty Na	19/02/2010	TH -THCS Hòa Tân	2,75	3,25	3			9.00	
16	380286	Nguyễn Thiên Bảo Ngọc	16/10/2010	TH -THCS Hòa Tân	3,25	4,25	1,5			9.00	
17	380386	Nguyễn Thị Quyên	14/05/2010	TH -THCS Hòa Tân	5	8,5	8,5			22.00	
18	380384	Trương Thị Ánh Quyên	01/12/2010	TH -THCS Hòa Tân	5,25	7,75	6,75			19.75	
19	380385	Nguyễn Tú Quyên	13/04/2010	TH -THCS Hòa Tân	5,75	6,75	7,25			19.75	
20	380401	Nguyễn Thị Mai Sinh	04/01/2010	TH -THCS Hòa Tân	4,5	7,5	5,75			17.75	
21	380418	Phạm Hồng Thắng	07/01/2010	TH -THCS Hòa Tân	3	3,75	2,25			9.00	
22	380412	Nguyễn Thị Kim Phương Thảo	04/10/2010	TH -THCS Hòa Tân	3,25	4	1,25			8.50	
23	380434	Nguyễn Thị Diễm Thúy	04/03/2010	TH -THCS Hòa Tân	4,25	3,5	3			10.75	
24	380474	Phạm Võ Bích Trâm	20/10/2010	TH -THCS Hòa Tân	2,25	5,75	4,5			12.50	
25	380503	Nguyễn Thị Kim Tuyền	08/02/2010	TH -THCS Hòa Tân	3,5	5	2,75			11.25	
26	380525	Nguyễn Viết Vinh	17/10/2010	TH -THCS Hòa Tân	3	4,75	3,5			11.25	
27	380006	Huỳnh Bảo An	24/10/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	8,75	7,25	6,75			22.75	
28	380017	Lâm Quỳnh Anh	21/04/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	3	6,75	3,25			13.00	
29	380034	Đào Nguyên Bảo Bảo	05/10/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	2	2,25	2,25			6.50	
30	380054	Đặng Kiều Chinh	11/05/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	4	4	4,25			12.25	
31	380084	Đỗ Văn Đại	01/11/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	2,5	2	1,5			6.00	
32	380077	Đào Nguyễn Kỳ Duyên	26/03/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	4,75	5,25	2,75	1.0		13.75	
33	380125	Nguyễn Trần Bảo Hân	26/12/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	6	7,5	4,25			17.75	
34	380133	Đào Thanh Hậu	16/05/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	4,75	5,75	2,75			13.25	
35	380132	Lê Xuân Hậu	15/04/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	3	4,25	3			10.25	
36	380160	Phạm Gia Huy	23/10/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	2,5	4,75	1,5			8.75	
37	380229	Nguyễn Phi Long	20/11/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	3,75	3,25	1			8.00	
38	380241	Trần Đình Lý	02/11/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	2,75	2,75	2,75			8.25	
39	380244	Trần Ngọc Mạnh	02/01/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	2	1,75	0,25			4.00	
40	380247	Đoàn Thị Thanh Mến	01/01/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	5,25	5,25	2,25			12.75	
41	380250	Trần Văn Anh Minh	16/01/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	5,75	4	5,25			15.00	
42	380296	Nguyễn Ngọc Nguyên	03/03/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	3	4,75	4			11.75	
43	380313	Bùi Duy Hoàng Nhân	14/06/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	4	5,5	2,25			11.75	
44	380312	Trần Minh Nhân	09/09/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	3,25	3,75	1			8.00	
45	380320	Nguyễn Tấn Nhật Anh	14/02/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	3	4,5	1			8.50	
46	380339	Lê Thị Quỳnh Như	18/05/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	4,5	6,5	6,5			17.50	
47	380360	Trần Minh Phi	24/10/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	3	2,75	1,75		0.5	8.00	

48	380370	Hồ Thị Thu Phượng	31/08/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	3,5	4,25	2			9.75	
49	380374	Nguyễn Minh Quân	30/10/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	2,5	4,5	2,25			9.25	
50	380416	Trần Nguyễn Văn Thắng	29/07/2009	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	4	2,5	0,5			7.00	
51	380440	Ngô Thị Thanh Thư	15/06/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	4	4,5	4			12.50	
52	380435	Trần Thị Thanh Thúy	10/10/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	7,5	6	5,25			18.75	
53	380447	Nguyễn Trần Bảo Thy	03/08/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	6,5	5,75	3,75			16.00	
54	380462	Trần Nhật Thu Trà	29/10/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	4	2,25	1,5			7.75	
55	380490	Hồ Thị Kim Trúc	17/09/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	3,25	2,5	1,5			7.25	
56	380499	Lữ Anh Tuấn	06/09/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	2,25	3,25	0,5			6.00	
57	380505	Bùi Thanh Tường	02/06/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	7,25	7	6			20.25	
58	380506	Lê Văn Tường	31/08/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	2,25	4,25	3,25			9.75	
59	380517	Bùi Thị Nhật Vi	15/06/2010	TH và THCS Khuê Ngọc Điền	6,5	5,25	4,5			16.25	
60	380004	Nguyễn Xuân Bình An	20/02/2010	THCS Cư Kty	3	6	3,25			12.25	
61	380015	Trần Quốc Anh	06/06/2010	THCS Cư Kty	3,25	5,25	3			11.50	
62	380014	Đỗ Phan Tuấn Anh	01/01/2010	THCS Cư Kty	2,5	4	2,25			8.75	
63	380013	Trương Quỳnh Anh	29/11/2010	THCS Cư Kty	3,25	3	1			7.25	
64	380030	Phan Xuân Gia Bảo	04/03/2010	THCS Cư Kty	4	5,5	3,5			13.00	
65	380031	Trần Lê Gia Bảo	26/02/2009	THCS Cư Kty	2,25	4,5	2			8.75	
66	380043	Kiều Viết Bình	17/08/2010	THCS Cư Kty	4,25	6,75	6			17.00	
67	380089	Đinh Trọng Trường Đàng	07/02/2010	THCS Cư Kty	2,75	5,25	5,75			13.75	
68	380091	Ngô Văn Thành Đạt	12/09/2010	THCS Cư Kty	4	5,25	5			14.25	
69	380100	Hoàng Vũ Kim Đồ	11/09/2009	THCS Cư Kty	0,75	5,5	1			7.25	
70	380103	Hồ Phi Đức	25/08/2010	THCS Cư Kty	3,25	6,25	7,5			17.00	
71	380120	Lê Thị Thanh Hằng	27/10/2010	THCS Cư Kty	9	6,5	8			23.50	
72	380157	Phạm Văn Huy	25/04/2010	THCS Cư Kty	4,75	7,25	8,25			20.25	
73	380158	Hồ Đức Huy	10/11/2010	THCS Cư Kty	5,5	5	3			13.50	
74	380156	Nguyễn Ngọc Hoàng Huy	09/07/2009	THCS Cư Kty	4,5	3,75	4			12.25	
75	380192	Trần Lê Đăng Khoa	10/05/2010	THCS Cư Kty	4,25	4,75	6			15.00	
76	380202	Tăng Thị Kiều	25/01/2010	THCS Cư Kty	7,75	7,25	7,75			22.75	
77	380217	Lê Thị Thủy Liễu	20/01/2010	THCS Cư Kty	3,75	7,5	5			16.25	
78	380219	Lê Quốc Linh	23/08/2010	THCS Cư Kty	3	4,75	3			10.75	
79	380233	Nguyễn Tấn Lộc	14/07/2010	THCS Cư Kty	2,5	3,75	1			7.25	
80	380235	Trần Mạnh Lực	05/04/2010	THCS Cư Kty	2,5	3,25	3,25			9.00	
81	380237	Hồ Thị Khánh Ly	26/06/2010	THCS Cư Kty	3,75	4,75	1,5			10.00	
82	380249	Doãn Phúc Lê Minh	13/09/2010	THCS Cư Kty	2,5	3,25	2,25			8.00	
83	380259	Lê Thị Kiều My	11/08/2010	THCS Cư Kty	5,25	6	6			17.25	
84	380274	Phạm Thị Kim Ngân	19/09/2010	THCS Cư Kty	9	7,75	7,5			24.25	
85	380275	Lê Thị Quỳnh Ngân	21/01/2010	THCS Cư Kty	5,25	7,75	6,5			19.50	
86	380279	Trần Hữu Trọng Nghĩa	05/08/2010	THCS Cư Kty	5,75	6,25	8,25			20.25	
87	380295	Trần Nguyễn Đăng Nguyên	24/03/2010	THCS Cư Kty	3,5	3,25	5,75			12.50	
88	380294	Phùng Tín Nguyễn	23/09/2010	THCS Cư Kty	3,75	3	2,5			9.25	
89	380302	Trần Thị Thanh Nhân	03/06/2010	THCS Cư Kty	6,25	7	5,5			18.75	
90	380311	Phạm Thị Nhân	01/12/2010	THCS Cư Kty	5,25	7,5	6,5			19.25	
91	380322	Lê Thị Tuyết Nhi	19/07/2010	THCS Cư Kty	3,25	5,75	2,75			11.75	
92	380335	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	02/01/2010	THCS Cư Kty	2,5	4,83	4,75			12.08	
93	380354	Huỳnh Viết Ninh	10/09/2010	THCS Cư Kty	3	4,5	3,5			11.00	
94	380357	Nguyễn Thị Kim Oanh	13/04/2010	THCS Cư Kty	5	6,5	7,5			19.00	
95	380378	Trần Văn Quốc	28/02/2010	THCS Cư Kty	6	6,75	6,75			19.50	
96	380391	Trương Văn Quyết	18/06/2009	THCS Cư Kty	1,5	3,5	1			6.00	
97	380393	Nguyễn Thị Như Quỳnh	20/03/2010	THCS Cư Kty	7,5	6,75	8,25			22.50	
98	380397	Nguyễn Thị Mi Sa	09/04/2010	THCS Cư Kty	5,25	7,75	5,25			18.25	
99	380427	Huỳnh Bá Thịnh	28/09/2010	THCS Cư Kty	10	8,25	8,75			27.00	
100	380484	Thái Thị Liên Trinh	12/01/2010	THCS Cư Kty	6,75	5,75	6,5			19.00	
101	380489	Nguyễn Trần Công Trọng	26/01/2010	THCS Cư Kty	7	8,25	9			24.25	
102	380526	Trần Văn Vũ	14/03/2010	THCS Cư Kty	1,75	3	2			6.75	
103	380530	Nguyễn Thị Yến Vy	13/08/2010	THCS Cư Kty	3,5	6,75	4			14.25	
104	380537	Trương Nguyễn Như Ý	23/06/2010	THCS Cư Kty	4,5	6	3,5			14.00	
105	380543	Nguyễn Vũ Minh Yến	16/07/2010	THCS Cư Kty	3	6	3,25			12.25	
106	380007	Đặng Hữu An	11/08/2010	THCS Dang Kang	2,5	3,5	2	1.0		9.00	
107	380020	Đỗ Tuấn Anh	30/03/2009	THCS Dang Kang	3,25	4	2,25	1.0		10.50	
108	380036	Nguyễn Gia Bảo	07/06/2009	THCS Dang Kang	3,75	3,75	2,5	1.0		11.00	
109	380055	H Chiu Byă	15/10/2010	THCS Dang Kang	3	4,25	0,75	1.0		9.00	
110	380082	H Đa Len Êban	13/05/2010	THCS Dang Kang	2,25	3,5	0,75	1.0		7.50	
111	380060	H' Đan Byă	15/01/2010	THCS Dang Kang	3,25	4,08	1,25	1.0		9.58	
112	380064	Nguyễn Thị Phương Diễm	07/05/2010	THCS Dang Kang	5,25	6,75	5,25	1.0		18.25	
113	380067	H Diệp Niê	24/01/2010	THCS Dang Kang	2,25	3,25	1	1.0		7.50	
114		H Đuk Kpor	07/07/2010	THCS Dang Kang				1.0		1.00	
115	380081	H Dược Kpor	18/09/2010	THCS Dang Kang	5,25	8,25	5,25	1.0		19.75	
116	380075	Đỗ Nguyễn Duy	01/02/2010	THCS Dang Kang	2,5	4,75	1,5	1.0		9.75	
117	380105	Y Ê Sai Byă	03/01/2010	THCS Dang Kang	3,75	7,75	6	1.0		18.50	
118	380134	Nguyễn Thị Minh Hiền	25/09/2009	THCS Dang Kang	3,5	5	2	1.0		11.50	

119	380141	Nguyễn Chí Hoàng	20/04/2010	THCS Dang Kang	1,75	4,75	2	1.0		9.50	
120	380151	H Huân Knul	02/04/2010	THCS Dang Kang	2,25	2	0,25	1.0		5.50	
121	380178	H In Niê	27/10/2010	THCS Dang Kang	3,5	7,75	5,25	1.0		17.50	
122	380180	H' Kaiñ Niê	23/02/2010	THCS Dang Kang	3,5	3	1	1.0		8.50	
123	380181	H Kha Ênuôl	02/05/2010	THCS Dang Kang	2,25	3,75	1,75	1.0		8.75	
124	380188	Y Khay Hđruê	19/07/2010	THCS Dang Kang	3,25	2	1,5	1.0		7.75	
125	380195	H Khoan Byă	19/10/2010	THCS Dang Kang	2,25	4,5	0,25	1.0		8.00	
126	380197	H Khuê Byă	26/04/2010	THCS Dang Kang	3,25	5	0,25	1.0		9.50	
127		H Kuít Byă	15/02/2010	THCS Dang Kang				1.0		1.00	
128	380208	H La Mat Niê	15/05/2010	THCS Dang Kang	2,5	7	1,25	1.0		11.75	
129	380212	H' Lê - A Niê	11/01/2010	THCS Dang Kang	3,75	5,75	1,75	1.0		12.25	
130	380213	H' Liam Kpor	10/09/2010	THCS Dang Kang	4,75	6,5	2,5	1.0		14.75	
131	380226	Lê Thị Kiều Loan	28/09/2010	THCS Dang Kang	3,75	5,5	3	1.0		13.25	
132		Huỳnh Bảo Lộc	25/01/2010	THCS Dang Kang				1.0		1.00	
133	380242	H Man Niê	28/04/2010	THCS Dang Kang	3,75	4,42	2,75	1.0		11.92	
134	380254	H' Mơi Byă	06/12/2010	THCS Dang Kang	3	1,5	0,25	1.0		5.75	
135	380260	Dương Thị Thảo My	05/03/2010	THCS Dang Kang	4,75	6,75	8,25	1.0		20.75	
136	380280	Trần Văn Nghĩa	03/01/2010	THCS Dang Kang	2,25	2,25	1,75	1.0		7.25	
137	380287	Nguyễn Kim Ngọc	07/08/2009	THCS Dang Kang	3	6,25	2,25	1.0		12.50	
138	380307	H' Nhat Niê	27/10/2010	THCS Dang Kang	2,75	4,25	2,75	1.0		10.75	
139	380319	Nguyễn Bảo Nhật	05/12/2010	THCS Dang Kang	2,5	4,75	1,75	1.0		10.00	
140	380331	H Nhian Byă	07/10/2010	THCS Dang Kang	2,75	3,5	0,25	1.0		7.50	
141	380333	H Nhiếp Byă	08/06/2010	THCS Dang Kang	3,5	4,25	1,5	1.0		10.25	
142	380342	Thái Thị Diễm Như	01/03/2010	THCS Dang Kang	3	6,5	4	1.0		14.50	
143	380336	Trần Thị Tuyết Nhung	01/04/2010	THCS Dang Kang	4,25	7	5,25	1.0		17.50	
144	380337	H Nhúy Byă	26/06/2010	THCS Dang Kang	2,25	2,75	0,5	1.0		6.50	
145	380355	H Nơ Y Byă	09/11/2010	THCS Dang Kang	2,5	3,75	1	1.0		8.25	
146	380358	Lê Trần Hùng Phát	30/10/2010	THCS Dang Kang	3	3,75	2,5	1.0		10.25	
147	380371	H Pin Byă	02/01/2010	THCS Dang Kang	3,25	7,25	2,5	1.0		14.00	
148	380396	H Ram Byă	30/05/2010	THCS Dang Kang	2,75	3,25	0,5	1.0		7.50	
149	380399	Nguyễn Tấn Sang Niê	07/03/2010	THCS Dang Kang	3	3,75	1,5	1.0		9.25	
150	380400	H Sĩ Nai Kpor	28/06/2010	THCS Dang Kang	3,25	4,75	1,25	1.0		10.25	
151	380403	H Súi Niê	02/11/2010	THCS Dang Kang	4,25	7,75	3,25	1.0		16.25	
152	380413	H Thảo Niê	29/12/2010	THCS Dang Kang	3,5	2,25	0,5	1.0		7.25	
153	380444	Nguyễn Ngọc Thanh Thu	03/01/2010	THCS Dang Kang	3	6	2,5	1.0		12.50	
154	380457	Nguyễn Trọng Tín	12/03/2010	THCS Dang Kang	4	4,67	6,5	1.0		16.17	
155	380475	Võ Thị Ngọc Trâm	04/06/2010	THCS Dang Kang	5,25	6,5	3	1.0		15.75	
156	380501	H Tuyên Niê	05/03/2010	THCS Dang Kang	3,75	2,25	1,25	1.0		8.25	
157	380504	H' Tuyết Byă	01/05/2010	THCS Dang Kang	3	3,5	0,5	1.0		8.00	
158	380513	Võ Thị Khánh Vân	22/08/2010	THCS Dang Kang	4,25	6	2,5	1.0		13.75	
159	380519	Nguyễn Trần Tường Vi	27/06/2010	THCS Dang Kang	2,5	3,25	1	1.0		7.75	
160	380544	H' Yi Niê	21/09/2010	THCS Dang Kang	2	1,5	0,5	1.0		5.00	
161	380546	H Zia Niê	22/11/2010	THCS Dang Kang	3,5	1,5	0,5	1.0		6.50	
162	380009	Nguyễn Hữu Hòa An	10/08/2010	THCS Ea Trul	2	3	1	1.0		7.00	
163	380018	Trần Thanh Anh	03/02/2010	THCS Ea Trul	4,75	4,5	8,75	1.0		19.00	
164	380035	Nguyễn Đức Bảo	07/01/2010	THCS Ea Trul	3	7,25	8	1.0		19.25	
165	380053	H' Chê Hy Liêng	06/03/2010	THCS Ea Trul	2,5	2,75	0,5	1.0		6.75	
166	380056	H' Chung Niê	19/09/2010	THCS Ea Trul	2,75	4,25	2	1.0		10.00	
167	380099	Y' Đoàn Byă	22/06/2010	THCS Ea Trul	4,25	6,25	1	1.0		12.50	
168	380080	H' Dươc Byă	09/09/2009	THCS Ea Trul	2,75	3,75	2,25	1.0		9.75	
169	380078	Đoàn Đặng Mỹ Duyên	26/11/2010	THCS Ea Trul	2,75	6,5	6,5	1.0		16.75	
170	380108	H' Chăm Ê Ban	30/01/2010	THCS Ea Trul	3,25	5,25	0,5	1.0		10.00	
171	380127	Huỳnh Thị Ngọc Hân	19/12/2010	THCS Ea Trul	3	6,92	4,5	1.0		15.42	
172	380144	Trương Đan Hoàng	26/05/2010	THCS Ea Trul	3,25	4	0,5	1.0		8.75	
173	380162	Quách Đình Huy	21/01/2010	THCS Ea Trul	3,5	5,5	7,5	1.0		17.50	
174	380154	Nguyễn Trương Bảo Huy	16/04/2010	THCS Ea Trul	3,25	4,25	2,5	1.0		11.00	
175	380179	H' Jhuin Hđruê	04/10/2010	THCS Ea Trul	2,75	4,75	0,75	1.0		9.25	
176	380182	Lê Huỳnh Bảo Khang	26/06/2010	THCS Ea Trul	4,5	6	6,25	1.0		17.75	
177	380204	Y' Kĩn Niê	02/07/2010	THCS Ea Trul	3,5	4	0,5	1.0		9.00	
178	380206	H' Kỳ Kuan	04/07/2010	THCS Ea Trul	2,25	4,25	0,5	1.0		8.00	
179	380214	H' Liêc Ayun	15/05/2010	THCS Ea Trul	3,75	3,75	1,75	1.0		10.25	
180	380223	Lê Thị Ngọc Linh	21/03/2010	THCS Ea Trul	2,5	3,75	0,25	1.0		7.50	
181		Lê Đức Mạnh	04/01/2010	THCS Ea Trul				1.0		1.00	
182	380253	H' Mơ Niê	04/12/2010	THCS Ea Trul	3,25	6	3,5	1.0		13.75	
183	530672	Trần Nguyễn Khánh My	02/02/2010	THCS Ea Trul	6,5	8	8	1.0	0.5	24.00	
184	380277	Phạm Thị Ngân	19/09/2010	THCS Ea Trul	3,75	5,75	6,25	1.0		16.75	
185	380288	Võ Thị Khánh Ngọc	08/03/2010	THCS Ea Trul	4	6,75	2,5			13.25	
186	380304	Nguyễn Thị Bích Nhân	12/02/2010	THCS Ea Trul	3,75	4,25	2,75	1.0		11.75	
187	380306	H' Nhang Liêng	04/11/2010	THCS Ea Trul	2,5	1,75	1	1.0		6.25	
188	380334	H' Nhuen Niê	01/03/2010	THCS Ea Trul	4,5	5,25	3,75	1.0		14.50	
189	380352	H' Tia Niê	09/01/2010	THCS Ea Trul	2,75	4,5	2	1.0		10.25	
190	380359	K' Phê Niên Niê	11/02/2010	THCS Ea Trul	2	4	1,75	1.0		8.75	
191	380387	Niê Kđam H' Quyên Kpor	10/11/2010	THCS Ea Trul	5,75	8	5	1.5		20.25	
192	380404	H' Sumy Byă	09/04/2010	THCS Ea Trul	3,25	7,75	2	1.0		14.00	
193	380425	H' Thiên Hương Niê	23/02/2010	THCS Ea Trul	4,5	5,5	1,5	1.0		12.50	
194	380446	Y' Thương Byă	13/10/2010	THCS Ea Trul	5	5	0,75	1.0		11.75	
195	380460	Trần Thị Thanh Trà	11/04/2010	THCS Ea Trul	3,5	5	3,5	1.0		13.00	
196	380477	Nguyễn Trần Thảo Trâm	19/09/2010	THCS Ea Trul	3	5,5	6	1.0		15.50	
197	380485	Lê Văn Trinh	11/02/2010	THCS Ea Trul	2,75	4,5	5,5	1.0		13.75	
198	380502	Đặng Thị Lệ Tuyền	11/08/2010	THCS Ea Trul	2,75	6,5	6	1.0		16.25	
199	380512	H' Ương Mđrang	18/05/2010	THCS Ea Trul	3,5	6	3	1.0		13.50	
200	380520	H' Viên Liêng	16/10/2010	THCS Ea Trul	4	4,5	0,75	1.0		10.25	
201	380545	H' Zaly Niê	06/12/2010	THCS Ea Trul	3,5	2	0,75	1.0		7.25	
202	380010	Huỳnh Thị Trâm An	08/06/2010	THCS Hòa Sơn	2,5	4,25	0,75			7.50	

203	380019	Lê Huỳnh Trâm Anh	03/03/2010	THCS Hòa Sơn	6	4,75	5,5			16,25	
204	380037	Huỳnh Gia Bảo	07/02/2010	THCS Hòa Sơn	2	6,25	4,5			12,75	
205	380041	Trần Kô Bin	05/10/2010	THCS Hòa Sơn	2	5,5	3			10,50	
206	380045	H Mi Ka Byă	30/11/2010	THCS Hòa Sơn	2,25	5,25	3,5	1,0		12,00	
207	380046	Phạm Văn Cẩm	12/04/2010	THCS Hòa Sơn	3	5,75	2			10,75	
208	380050	Trịnh Lê Bảo Châu	17/08/2010	THCS Hòa Sơn	3,5	5,75	7,25			16,50	
209	380057	Y Phan Cil	17/03/2010	THCS Hòa Sơn	2,75	2,25	0,5	1,0		6,50	
210	380059	Võ Duy Cường	02/12/2009	THCS Hòa Sơn	1,75	5,75	1,5			9,00	
211	380086	Nguyễn Thanh Đan	28/06/2010	THCS Hòa Sơn	3,5	6,25	2,25			12,00	
212	380093	Trần Quốc Đạt	01/03/2009	THCS Hòa Sơn	3,5	5,75	1,5			10,75	
213	380096	Đỗ Thành Đạt	01/09/2010	THCS Hòa Sơn	2,75	4,25	1,5			8,50	
214	380065	Nguyễn Ngọc Diệp	18/09/2010	THCS Hòa Sơn	4,25	5,5	3			12,75	
215	380068	Nguyễn Hiền Diệu	22/10/2010	THCS Hòa Sơn	4,25	5,5	3,5			13,25	
216	380102	Nguyễn Văn Đức	30/09/2010	THCS Hòa Sơn	7	5	5,5			17,50	
217	380071	Nguyễn Nhật Duy	27/04/2010	THCS Hòa Sơn	3,25	5,5	7,5			16,25	
218	380074	Lê Văn Duy	25/03/2010	THCS Hòa Sơn	3	3,25	2,25	1,0		9,50	
219	380072	Lê Anh Duy	19/06/2010	THCS Hòa Sơn	3,25	2,25	1,25			6,75	
220	380106	Dương Trần Giang	01/01/2010	THCS Hòa Sơn	2,5	5,25	5			12,75	
221	380112	Nguyễn Thị Hạ	10/03/2009	THCS Hòa Sơn	1,25	3,25	0,5			5,00	
222	380115	Hoàng Trung Hải	18/10/2010	THCS Hòa Sơn	2,5	2,5	1,25			6,25	
223		Nguyễn Thị Thu Hạnh	18/02/2010	THCS Hòa Sơn						0,00	
224	380118	Nguyễn Huy Hào	28/05/2010	THCS Hòa Sơn	2	3	1,5			6,50	
225	380138	Nguyễn Như Hoài	05/01/2010	THCS Hòa Sơn	5,75	6,5	8			20,25	
226	380140	Bùi Tấn Hoàng	20/03/2010	THCS Hòa Sơn	3,75	5,25	2			11,00	
227	380142	Lê Trịnh Minh Hoàng	25/04/2010	THCS Hòa Sơn	2,5	6	2			10,50	
228	380174	Trần Ngọc Hưng	02/11/2010	THCS Hòa Sơn	4	5,5	2,75			12,25	
229	380176	Bùi Thủy Hương	28/12/2010	THCS Hòa Sơn	2,5	5,75	1,5	1,0		10,75	
230	380175	Nguyễn Thu Hương	30/09/2010	THCS Hòa Sơn	2,25	5,5	2,75			10,50	
231	380155	Trần Trương Nhật Huy	03/06/2010	THCS Hòa Sơn	4,25	5,17	7,25			16,67	
232	380163	Trương Minh Huy	01/01/2010	THCS Hòa Sơn	4,25	5	7			16,25	
233	380164	Trịnh Ngọc Huy	25/03/2010	THCS Hòa Sơn	3,5	3,75	2,25			9,50	
234	380172	Trần Trung Huynh	17/10/2010	THCS Hòa Sơn	3,75	3,75	1,25			8,75	
235	380184	Bùi Huy Khánh	19/12/2010	THCS Hòa Sơn	3	3,25	3			9,25	
236	380190	Nguyễn Đăng Khoa	03/05/2010	THCS Hòa Sơn	4,25	5,75	5			15,00	
237	380199	Phạm Hồng Kiên	19/07/2010	THCS Hòa Sơn	3,25	4	5,75			13,00	
238	380209	Nguyễn Thị Tường Lam	16/02/2010	THCS Hòa Sơn	6,5	8	7			21,50	
239	380210	Lê Võ Văn Lâm	10/09/2010	THCS Hòa Sơn	2	4,5	1,5			8,00	
240	380215	H Kim Chi Liêng	13/05/2010	THCS Hòa Sơn	4,25	5,25	2	1,0		12,50	
241	380227	Phan Thanh Hoàng Long	07/11/2010	THCS Hòa Sơn	2,75	0,75	1,75			5,25	
242	380236	Phan Thanh Lưu	04/09/2010	THCS Hòa Sơn	6,25	4	6,75			17,00	
243	380238	Phạm Trần Khánh Ly	16/09/2010	THCS Hòa Sơn	4,5	5,25	1,75			11,50	
244	380261	Huỳnh Thị Thảo My	22/03/2010	THCS Hòa Sơn	7	8	8,25			23,25	
245	380256	Nguyễn Thị Hà My	20/05/2010	THCS Hòa Sơn	3	4,5	3			10,50	
246		Nguyễn Mai Bảo Nam	17/10/2010	THCS Hòa Sơn						0,00	
247	380273	Nguyễn Thị Thúy Ngân	11/05/2010	THCS Hòa Sơn	3,75	5,25	5			14,00	
248	380276	Võ Thị Kim Ngân	21/01/2010	THCS Hòa Sơn	4,75	4,25	4,25			13,25	
249	380297	Trần Hoàng Khôi Nguyên	08/04/2010	THCS Hòa Sơn	4,5	5,25	8,25	1,0		19,00	
250	380299	Trần Trương Trung Nguyễn	24/10/2010	THCS Hòa Sơn	2,5	3	0,5			6,00	
251	380301	Nguyễn Thanh Nhã	30/07/2010	THCS Hòa Sơn	3	4,75	3,5			11,25	
252	380303	Bùi Thị Thanh Nhân	22/09/2010	THCS Hòa Sơn	1,75	6,25	4,25	1,0		13,25	
253	380316	Châu Ngọc Nhân	06/09/2010	THCS Hòa Sơn	2,75	2,75	1			6,50	
254	380315	Nguyễn Văn Nhân	29/03/2010	THCS Hòa Sơn	2,25	3,5	0,25			6,00	
255	380318	Lê Quốc Nhật	05/03/2010	THCS Hòa Sơn	4,75	4,25	8,25			17,25	
256	380317	Hồ Đình Nhật	14/03/2010	THCS Hòa Sơn	4	3,75	3,25			11,00	
257	380324	Võ Huỳnh Yến Nhi	15/01/2010	THCS Hòa Sơn	3,75	5,5	2,5			11,75	
258	380340	Phạm Thị Diễm Như	02/05/2010	THCS Hòa Sơn	2	5,5	4			11,50	
259	380351	H' Su In Niê	16/06/2010	THCS Hòa Sơn	6	4,5	2,75	1,0		14,25	
260	380381	Trương Công Quý	24/01/2010	THCS Hòa Sơn	0,75	1,5	0,5			2,75	
261	380390	Bùi Văn Quyền	16/07/2010	THCS Hòa Sơn	3,5	5,5	2	1,0		12,00	
262	380405	Bùi Văn Sỹ	06/06/2010	THCS Hòa Sơn	4	3,5	0,5			8,00	
263	380409	Đặng Ngọc Tấn	02/09/2010	THCS Hòa Sơn	4,25	4,5	4			12,75	
264	380419	Nguyễn Đức Thân	05/05/2010	THCS Hòa Sơn	3,5	3	1,5			8,00	
265	380420	Bùi Thị Hoài Thi	08/08/2010	THCS Hòa Sơn	4	4,75	3,75	1,0		13,50	
266	380421	Nguyễn Thị Thi	01/06/2009	THCS Hòa Sơn	2,25	7,5	2,75			12,50	
267	380423	Nguyễn Thị Thu Thiện	18/02/2010	THCS Hòa Sơn	7	6,5	8			21,50	
268	380424	Bùi Đình Thiện	14/08/2010	THCS Hòa Sơn	3,25	4	2,5	1,0		10,75	
269	380426	Nguyễn Lương Công Thiệp	04/10/2010	THCS Hòa Sơn	5	5,75	6	1,0		17,75	
270	380430	Huỳnh Văn Thôi	12/02/2010	THCS Hòa Sơn	5	5,5	6			16,50	
271	380432	Bùi Văn Thuận	28/09/2010	THCS Hòa Sơn	3	3,25	1			7,25	
272	380453	Lê Nguyễn Hà Tiên	29/05/2010	THCS Hòa Sơn	5	4,25	6,75			16,00	
273	380452	Nguyễn Thị Thủy Tiên	09/06/2010	THCS Hòa Sơn	4,25	5,5	5,5			15,25	
274	380454	Trần Thị Thủy Tiên	07/12/2010	THCS Hòa Sơn	3	2,75	1			6,75	
275	380456	Nguyễn Thanh Tiến	07/09/2010	THCS Hòa Sơn	2,25	3,75	1,5			7,50	
276	380458	Nguyễn Hiếu Tinh	23/07/2010	THCS Hòa Sơn	5,5	6	7			18,50	
277	380465	Hoàng Hồng Huyền Trang	28/10/2010	THCS Hòa Sơn	9,75	7,5	8,5			25,75	
278	380468	Nguyễn Thủy Trang	09/04/2010	THCS Hòa Sơn	3,5	8	5			16,50	
279	380466	Trần Thị Thủy Trang	18/08/2010	THCS Hòa Sơn	2,5	6	2,5			11,00	
280	380469	Hồ Nguyễn Phương Trang	17/09/2010	THCS Hòa Sơn	2,75	6	2,25			11,00	
281	380467	Trần Thị Thanh Trang	26/05/2010	THCS Hòa Sơn	3	4,5	2,25			9,75	
282	380479	Nguyễn Lê Trí	25/01/2010	THCS Hòa Sơn	8,75	6	8	1,0		23,75	
283	380481	H Khải Huyền Triêk	20/07/2010	THCS Hòa Sơn	1,75	3	1	1,0		6,75	

284	380483	Nguyễn Ngọc Triều	25/01/2010	THCS Hòa Sơn	2,5	4	2			8.50	
285	380488	Trương Văn Trọng	24/02/2010	THCS Hòa Sơn	6,25	6,75	7,75			20.75	
286	380494	Nguyễn Tấn Trường	14/10/2010	THCS Hòa Sơn	2,75	6,25	6,25			15.25	
287	380497	Phạm Nguyễn Tuấn Tú	21/02/2010	THCS Hòa Sơn	5,5	5,5	6,5			17.50	
288	380496	Trần Văn Tuấn Tú	17/01/2010	THCS Hòa Sơn	1,75	3,5	6			11.25	
289	380498	Phạm Anh Tuấn	19/02/2010	THCS Hòa Sơn	4	4,5	5	1.0		14.50	
290	380500	Bùi Thanh Tuấn	15/09/2010	THCS Hòa Sơn	4	6,25	5			15.25	
291	380507	Nguyễn Thị Ty	23/03/2010	THCS Hòa Sơn	3	4	2,75			9.75	
292		Đặng Bá Văn	09/07/2010	THCS Hòa Sơn						0.00	
293	380518	Nguyễn Thị Yến Vi	23/11/2010	THCS Hòa Sơn	3	7,5	3,25			13.75	
294	380522	Trương Quốc Việt	02/09/2010	THCS Hòa Sơn	3	1,75	0,5			5.25	
295	380524	Huỳnh Quang Vinh	09/12/2010	THCS Hòa Sơn	2,75	5	1			8.75	
296	380527	Nguyễn Văn Anh Vũ	05/07/2010	THCS Hòa Sơn	3,25	3,25	3			9.50	
297	380529	Trần Thị Vương	16/04/2010	THCS Hòa Sơn	4,5	7,75	7,25			19.50	
298	380532	Nguyễn Thị Ngọc Vy	10/09/2010	THCS Hòa Sơn	2,75	4	2,75	1.0		10.50	
299	380533	Đoàn Nguyễn Hạ Vy	13/11/2010	THCS Hòa Sơn	2,75	4,25	1			8.00	
300	380538	Nguyễn Ngọc Như Ý	25/01/2010	THCS Hòa Sơn	2,75	5,5	2			10.25	
301	380026	Đỗ Thiên Ân	22/07/2010	THCS Hùng Vương	3,25	4,25	1,5	1.0		10.00	
302	380023	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	21/03/2010	THCS Hùng Vương	4	6	0,75	1.0		11.75	
303	380022	Huỳnh Ngọc Duy Anh	10/11/2010	THCS Hùng Vương	1,75	3,5	3	1.0		9.25	
304	380040	H Un Bđap	19/07/2010	THCS Hùng Vương	4,25	2,25	0,5	1.0		8.00	
305	380087	Bùi Nhã Đan	09/01/2010	THCS Hùng Vương	3,75	7	7	1.0		18.75	
306	380114	Nguyễn Phan Công Hải	16/10/2010	THCS Hùng Vương	4	7	3	1.0		15.00	
307	380129	Nguyễn Như Hân	07/10/2010	THCS Hùng Vương	3,75	7,25	3	1.0		15.00	
308	380128	Lê Phạm Ngọc Hân	14/10/2010	THCS Hùng Vương	1,75	6	0,5	1.0		9.25	
309	380177	Lê Hoàng Gia Hy	29/08/2009	THCS Hùng Vương	3,5	4,25	1,75	1.0		10.50	
310	380183	Trần Bảo Nguyên Khang	25/02/2010	THCS Hùng Vương	4,5	4	4,75	1.0		14.25	
311	380193	Phạm Hà Đăng Khoa	13/05/2010	THCS Hùng Vương	2,75	4	1,75	1.0		9.50	
312	380196	Vũ Nguyễn Thục Khuê	13/09/2010	THCS Hùng Vương	8,5	8,5	8,25	1.0		26.25	
313	380198	Hồ Thị Kim Khuyên	31/08/2010	THCS Hùng Vương	5,5	7	4	1.0		17.50	
314	380203	Nguyễn Thị Diễm Kiều	23/10/2010	THCS Hùng Vương	3	5,25	1,25	1.0		10.50	
315	380205	H Mì Sa Niê Kpor	03/10/2009	THCS Hùng Vương	2,25	5,75	1	1.0		10.00	
316	380224	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	21/05/2010	THCS Hùng Vương	9,5	8	8,75	1.0		27.25	
317	380222	Nguyễn Hoàng Linh	02/04/2010	THCS Hùng Vương	8	7,75	7,5	1.0		24.25	
318	380230	Ngô Gia Long	23/02/2010	THCS Hùng Vương	1,75	5,5	2,25	1.0		10.50	
319	380234	Huỳnh Quang Luật	02/04/2010	THCS Hùng Vương	4	4,25	2,25	1.0		11.50	
320	380239	Lê Hoàng Khánh Ly	28/07/2010	THCS Hùng Vương	2	4,5	0,75	1.0		8.25	
321	380269	H Nery H Long	30/04/2010	THCS Hùng Vương	5,25	7	5	1.0		18.25	
322	380325	Trần Ngọc Bảo Nhi	14/08/2010	THCS Hùng Vương	2,75	5,75	3,25	1.0		12.75	
323	380323	Hà Uyên Nhi	08/04/2010	THCS Hùng Vương	2,75	6,75	2	1.0		12.50	
324	380341	Lê Thị Quỳnh Như	16/01/2010	THCS Hùng Vương	4,5	6,75	8	1.0		20.25	
325	380343	Nguyễn Thị Quỳnh Như	30/06/2010	THCS Hùng Vương	4	2,75	2	1.0		9.75	
326	380338	H Nhựt Bđap	06/11/2010	THCS Hùng Vương	1,75	3	0,25	1.0		6.00	
327	380376	Nguyễn Minh Quân	17/11/2010	THCS Hùng Vương	2,5	3	1	1.0		7.50	
328	380406	Mai Thị Thanh Tâm	14/10/2010	THCS Hùng Vương	3,75	6,25	6	1.0		17.00	
329	380417	Phan Văn Thắng	15/02/2010	THCS Hùng Vương	2,5	5,5	1,5	1.0		10.50	
330	380431	H Thôi Kbuor	16/09/2010	THCS Hùng Vương	3	5	1,75	1.0		10.75	
331	380476	H Trâm Ayun	14/01/2010	THCS Hùng Vương	3,25	3,75	1,25	1.0		9.25	
332	380480	Tạ Anh Trí	01/01/2010	THCS Hùng Vương	5,5	6	7,75	1.0		20.25	
333	380491	H Trúc Hiông	30/09/2010	THCS Hùng Vương	4	5	1,75	1.0		11.75	
334	380493	Phan Thanh Trung	21/10/2010	THCS Hùng Vương	3,75	7	4,25	1.0		16.00	
335	380511	H Ưn Hi Byá	28/08/2010	THCS Hùng Vương	2,5	5,5	1,25	1.0		10.25	
336	380509	Nguyễn Phương Uyên	24/02/2010	THCS Hùng Vương	8	8,75	8	1.0		25.75	
337	380003	Lê Đức An	02/10/2010	THCS Lý Tự Trọng	4,5	6,5	3,5			14.50	
338	380027	Nguyễn Gia Bảo	19/08/2010	THCS Lý Tự Trọng	4,75	5,75	8,75			19.25	
339	380049	Hà Diệu Châu	02/03/2010	THCS Lý Tự Trọng	7	7	5,25	1.0		20.25	
340	380085	Trần Nguyễn Đại	20/11/2010	THCS Lý Tự Trọng	5,5	7,25	7,75			20.50	
341	380062	Dương Vi Dân	23/07/2010	THCS Lý Tự Trọng	6,5	7,5	5,5			19.50	
342	380088	Trần Phạm Mỹ Đan	12/10/2009	THCS Lý Tự Trọng	5	5,25	6,25			16.50	
343	380073	Long Khánh Duy	26/05/2010	THCS Lý Tự Trọng	2,75	6,25	3,75	1.0		13.75	
344	380110	Đoàn Nguyễn Ngọc Hà	24/11/2010	THCS Lý Tự Trọng	3,25	2,5	2			7.75	
345	380116	Nguyễn Phạm Thiện Hạnh	27/10/2010	THCS Lý Tự Trọng	5,25	5,25	2,75			13.25	
346	380135	Nguyễn Xuân Hiệp	14/05/2010	THCS Lý Tự Trọng	2,75	2,75	1,5			7.00	
347	380150	Phan Kim Huệ	31/07/2010	THCS Lý Tự Trọng	2,5	5	0,75			8.25	
348	380169	Nguyễn Hữu Minh Huyền	06/02/2010	THCS Lý Tự Trọng	8,25	8	6,5			22.75	
349	380201	Hà Tuấn Kiệt	31/12/2010	THCS Lý Tự Trọng	5,25	7	7,25			19.50	
350	380255	Phan Thị Trà My	24/09/2010	THCS Lý Tự Trọng	5	6	4			15.00	
351	380257	Hoàng Thị Diệu My	06/01/2010	THCS Lý Tự Trọng	2	4,25	1,25			7.50	
352	380284	Nguyễn Thị Bích Ngọc	26/01/2010	THCS Lý Tự Trọng	3,25	6	7,25			16.50	
353	380298	Phạm Nguyễn	11/08/2010	THCS Lý Tự Trọng	3,75	8	7,75			19.50	
354	380310	Phan Thiện Nhân	16/04/2010	THCS Lý Tự Trọng	5	5	5			15.00	
355	380309	Nguyễn Đình Nhân	18/03/2010	THCS Lý Tự Trọng	3,75	5,5	4,75			14.00	
356	380308	Phan Văn Thành Nhân	21/11/2009	THCS Lý Tự Trọng	2,25	4,25	4,25			10.75	
357	380330	Nguyễn Thị Xuân Nhi	08/09/2010	THCS Lý Tự Trọng	3,75	5,25	2,25			11.25	
358	380329	Đỗ Thị Yến Nhi	26/04/2010	THCS Lý Tự Trọng	4,25	2,5	0,5			7.25	
359	380332	Trần Thị Di Nhiên	23/07/2010	THCS Lý Tự Trọng	5,25	6,75	4,25			16.25	
360	380344	Nguyễn Thị Ái Như	10/03/2010	THCS Lý Tự Trọng	4	7	5			16.00	
361	380366	Võ Duy Phương	22/05/2010	THCS Lý Tự Trọng	4,75	5,5	4,5			14.75	
362	380372	Võ Xuân Quang	30/10/2010	THCS Lý Tự Trọng	2,5	1,5	0,5	1.0		5.50	
363	380408	Lê Văn Tấn	01/05/2010	THCS Lý Tự Trọng	7,5	6,75	8,5			22.75	
364	380410	Lê Thị Phương Thảo	01/12/2010	THCS Lý Tự Trọng	7,75	6,75	5,25			19.75	
365	380415	Nguyễn Thị Thu Thảo	28/09/2010	THCS Lý Tự Trọng	3	3,5	1,5			8.00	
366	380436	Nguyễn Thiên Anh Thư	24/08/2010	THCS Lý Tự Trọng	8,25	7,5	8,5	1.0		25.25	

367	380443	Nguyễn Ngọc Anh Thư	21/09/2010	THCS Lý Tự Trọng	3,25	7,25	5			15.50	
368	380451	Phan Thị Thủy Tiên	26/07/2010	THCS Lý Tự Trọng	4	6	3,25			13.25	
369	380470	Phùng Thị Ngọc Trâm	06/04/2010	THCS Lý Tự Trọng	9,75	8,75	8,5			27.00	
370	380464	Nguyễn Thị Hà Trang	12/01/2010	THCS Lý Tự Trọng	8,25	7,75	8,75		1.5	26.25	
371	380463	Nguyễn Huyền Trang	01/05/2010	THCS Lý Tự Trọng	4,75	7,75	7	1.0		20.50	
372	380486	Võ Văn Trọng	04/12/2010	THCS Lý Tự Trọng	5,25	6,75	4,75			16.75	
373	380487	Nguyễn Văn Trọng	14/01/2010	THCS Lý Tự Trọng	4,75	6,75	4,25			15.75	
374	380528	Phạm Hà Minh Vương	19/06/2010	THCS Lý Tự Trọng	4,5	4,25	1,5			10.25	
375	380536	Trần Thị Thu Xuân	12/06/2010	THCS Lý Tự Trọng	7,5	7,25	6,5			21.25	
376	380001	Y Hào Adrong	15/03/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	1,75	2,25	0,75	1.0		5.75	
377	380002	Lê Đỗ Kim An	22/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	8,5	7,5	8,5			24.50	
378	380011	Trần Hải Anh	24/09/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3,5	4,75	3,25			11.50	
379	380012	Phạm Phương Anh	06/07/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	2,75	4,25	1,5			8.50	
380	530452	Trần Thị Hồng Anh	06/07/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	7,75	7,75	6,25			21.75	
381	380025	Phan Nguyệt Ánh	20/10/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	2,5	4,5	1,75			8.75	
382	520030	Hoàng Nguyễn Sao Băng	12/09/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	6,5	6,5	3,5	1.0		17.50	
383	380038	Trần Nguyễn Gia Bảo	07/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	4,25	5,5	3,25			13.00	
384	380028	Nguyễn Hữu Bảo	09/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	2,75	5,5	1,5			9.75	
385	380039	Trương Công Bảo	18/07/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	2,75	4	2			8.75	
386	380042	Bùi Nguyễn Xuân Bình	01/08/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	5,75	8	6,75			20.50	
387	380052	Đinh Nguyễn Bảo Châu	06/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	6,5	8	2			16.50	
388	380058	Đặng Ngọc Cường	16/07/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	8,75	5,75	8,25			22.75	
389	380090	Đinh Thành Đạt	20/12/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	7,5	6,5	8,5			22.50	
390	380095	Lê Nguyễn Đạt	12/12/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	5	5,75	3,5			14.25	
391	380094	Trần Thành Đạt	01/09/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	5,5	5	3			13.50	
392	380070	Lê Hữu Duân	22/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	7	6	5,5			18.50	
393	380076	Nguyễn Thị Duyên	24/06/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3	5,25	2,5			10.75	
394	380109	Nguyễn Thị Thanh Hà	27/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3,5	4,5	1,5			9.50	
395	380113	Nguyễn Phan Mạnh Hải	01/08/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	2	4,75	2,75			9.50	
396	530059	Huỳnh Phạm Ngọc Hân	03/08/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	9,25	6	7			22.25	
397	380122	Lộc Thanh Bảo Hân	04/09/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	6,25	7	5	1.0		19.25	
398	380131	Trần Gia Hân	19/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3	6,75	1,5			11.25	
399	380117	Trương Hồng Hạnh	26/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	5,25	5,75	4,75			15.75	
400	380137	Nguyễn Quang Hiếu	27/07/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	4,5	4,75	3,5			12.75	
401	380139	Trần Khải Hoàn	15/10/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3	3,5	2,25			8.75	
402	380145	Trần Đỗ Thiên Hoàng	05/12/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	2,5	4,5	3,75			10.75	
403	380165	Nguyễn Tân Huy	26/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3	4,75	5,25			13.00	
404	380168	Trương Phạm Quang Huy	16/11/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	4,25	5,25	1,75			11.25	
405	380167	Nguyễn Tiến Gia Huy	17/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3	3,75	1			7.75	
406	380186	Mai Gia Khánh	20/09/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	5,25	4,25	5,25			14.75	
407	380191	Nguyễn Duy Khoa	25/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	5	6,5	7,25			18.75	
408	380189	Trần Đăng Khoa	12/03/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	5,75	4,25	3,25			13.25	
409	380207	Trần Hiếu Kỳ	19/12/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	5	5,5	6,5			17.00	
410	380218	Nguyễn Thị Kiều Linh	08/11/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	2,75	4,5	2			9.25	
411	380231	Lê Thành Long	13/12/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	4,5	3,75	3			11.25	
412	530107	Phan Thị Yến Ly	28/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	9,75	7,25	9,25			26.25	
413	380252	Éban Y Minh Quang	03/09/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	5	5,5	4,25	1.0		15.75	
414	380258	Phạm Thị Diễm My	15/11/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	5,25	6,75	5			17.00	
415	380263	Trần Thảo My	24/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	4,5	6,25	5			15.75	
416	380262	Phạm Thị Thảo My	01/10/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	6,25	4,25	4,75			15.25	
417	380267	Đặng Quang Nam	15/10/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	6	6,75	4,75			17.50	
418	380268	Ngô Bảo Nam	17/08/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3	2,75	2			7.75	
419	380272	Châu Lê Thảo Ngân	31/10/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	5,25	7	4,5			16.75	
420	380283	Đào Lê Nguyễn Ngọc	09/04/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	6	7,5	6,5			20.00	
421	380291	Bùi Quỳnh Ngọc	25/04/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	6	5,75	3,5			15.25	
422	380282	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	13/08/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	4,25	5,75	2,5			12.50	
423	530503	Võ Hoàng Nguyên	28/08/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	8	6,25	9			23.25	
424	380293	Đinh Đỗ Bảo Nguyên	24/07/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3,75	4,5	4	1.5		13.75	
425	380300	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	10/04/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	2,25	6,5	3			11.75	
426	380327	Từ Uyên Nhi	25/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	6,5	6,75	5,75			19.00	
427	380349	Huỳnh Thị Quỳnh Như	26/06/2009	THCS Nguyễn Viết Xuân	4	6,5	4,75			15.25	
428	380356	Ngô Thị Thảo Oanh	03/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	5,5	6,5	4,75			16.75	
429	380362	Nguyễn Anh Phú	10/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3	4,5	2,25			9.75	
430	380363	Đỗ Minh Phúc	29/07/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	7,25	8,5	7,25			23.00	
431	380365	Huỳnh Minh Phước	21/06/2008	THCS Nguyễn Viết Xuân	1,5	1,5	0,25			3.25	
432	380367	Hoàng Xuân Uyên Phương	01/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	6,75	8	6,25			21.00	
433	380369	Huỳnh Nữ Nam Phương	03/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	8	5,75	3,75			17.50	
434	380373	Nguyễn Hoàng Quân	25/08/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	8,25	7,25	8,25			23.75	
435	380375	Châu Nguyễn Tùng Quân	23/12/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3,75	5,25	3,5			12.50	
436	380380	Ngô Thị Duy Quý	10/06/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3,25	4	0,25			7.50	
437		Võ Thị Lệ Quỳnh	17/03/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân				0.5		0.50	
438	380392	Trần Thị Diễm Quỳnh	07/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	4,5	7,75	5,75			18.00	
439	380402	Hoàng Anh Sơn	17/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	4,75	6,25	6,5			17.50	
440	380428	Hồ Quốc Thịnh	08/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	4,25	4,75	4,75			13.75	
441	380429	Vân Công Thịnh	30/10/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	5	5,5	3			13.50	
442	380441	Vũ Hồ Anh Thư	21/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	8,25	7,5	7,75			23.50	
443	380437	Lữ Nguyễn Uyên Thư	23/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	7,25	7,5	8			22.75	
444	380442	Lê Thị Anh Thư	15/02/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3,5	5,5	3			12.00	
445	380433	Nguyễn Anh Thùy	18/11/2009	THCS Nguyễn Viết Xuân	3,25	5	2,5			10.75	
446	380449	Trần Bảo Thy	27/11/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3,75	6,5	7,5	1.5		19.25	
447	380459	Nguyễn Đình Toàn	29/10/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3,75	5,5	5,5			14.75	
448	380472	Xa Ngọc Bảo Trâm	01/08/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	7	7,5	8,25			22.75	

449	380471	Nguyễn Bảo Phương Trâm	26/07/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	4	5,75	1			10.75	
450	380482	Phạm Trần Phương Triều	29/09/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	1,5	4	1			6.50	
451	380492	Đậu Quang Anh Trung	20/12/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	4	3,75	0,5			8.25	
452	380495	Hồ Thanh Tú	01/08/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3,75	5,25	2,75			11.75	
453	380514	Nguyễn Ngọc Tường Vi	01/05/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	8,5	4,25	3,5			16.25	
454	380523	Trần Quốc Vinh	18/11/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	4,5	6,25	6,25			17.00	
455	530187	Đinh Hoàng Vũ	04/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	9,5	6,75	7		1.5	24.75	
456	380531	Nguyễn Hoàng Diệu Vy	07/01/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3,5	6	1	1.0		11.50	
457		Trần Nguyễn Tường Vy	05/07/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân						0.00	
458	380539	Phạm Thị Ngọc Ý	17/08/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3	4,75	2,5			10.25	
459	380540	Ngô Như Ý	19/03/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	2,5	5,5	1			9.00	
460	380542	Nguyễn Thị Bảo Yến	24/10/2010	THCS Nguyễn Viết Xuân	3,75	4,5	1,75			10.00	
461	380008	Phạm Hoài An	12/05/2010	THCS Quang Trung	6,25	6	4,75			17.00	
462	380021	Lê Tuấn Anh	02/08/2010	THCS Quang Trung	5,75	5,75	7			18.50	
463	380044	Bùi Thị Ngọc Uyển	08/04/2010	THCS Quang Trung	2,75	6,75	4,75			14.25	
464	380048	Bùi Thị Châm	04/03/2010	THCS Quang Trung	4,25	6,5	4,75			15.50	
465	380051	Nguyễn Bằng Châu	20/01/2010	THCS Quang Trung	2,5	7	1,75			11.25	
466	380098	Nguyễn Tâm Đoàn	03/10/2010	THCS Quang Trung	8,25	7,75	6			22.00	
467	380104	Nguyễn Lương Minh Đức	07/08/2010	THCS Quang Trung	3,5	5,25	4			12.75	
468	380079	Nguyễn Thị Kỳ Duyên	10/08/2010	THCS Quang Trung	3,75	6	5			14.75	
469	380143	Nguyễn Huy Hoàng	08/10/2010	THCS Quang Trung	4,5	6,5	3			14.00	
470	380166	Đỗ Trọng Huy	30/09/2010	THCS Quang Trung	3,75	4,5	2			10.25	
471	380170	Công Thị Mỹ Huyền	12/02/2010	THCS Quang Trung	5,25	4,25	5,5			15.00	
472	380187	Đổng Quốc Khánh	02/02/2010	THCS Quang Trung	6,5	7	8,5			22.00	
473	380194	Lê Phước Đăng Khoa	24/07/2010	THCS Quang Trung	2,75	4,5	2,5			9.75	
474	380211	Vũ Gia Bảo Lâm	23/10/2010	THCS Quang Trung	5	5,75	4,25			15.00	
475	380240	Ngô Thị Thủy Ly	12/09/2010	THCS Quang Trung	2,25	6	1,75			10.00	
476	380245	Nguyễn Duy Mạnh	20/02/2009	THCS Quang Trung	3,75	5	3			11.75	
477	380246	Phạm Thị Ánh Mây	17/09/2010	THCS Quang Trung	4	6	7			17.00	
478	380248	Lê Thị Kiều Mến	24/04/2010	THCS Quang Trung	5,75	6,25	7,25			19.25	
479	380265	Nguyễn Thị Mỹ Mỹ	07/06/2010	THCS Quang Trung	3,5	6,5	4,75			14.75	
480	380270	Phạm Kiều Ngọc Nga	06/06/2010	THCS Quang Trung	8,75	6,5	5,5			20.75	
481	380281	Trần Hưng Nghĩa	25/03/2010	THCS Quang Trung	4	4,75	4,5			13.25	
482	380289	Mai Thị Khánh Ngọc	17/07/2010	THCS Quang Trung	4,75	6,25	6,75			17.75	
483	380292	Phạm Bảo Ngọc	02/09/2010	THCS Quang Trung	4,25	5	4			13.25	
484	380290	Phạm Thị Mỹ Ngọc	01/11/2010	THCS Quang Trung	3,75	4,5	3,25			11.50	
485	380305	Đinh Châu Hồng Nhân	04/11/2010	THCS Quang Trung	4	3,75	1,75			9.50	
486	380314	Huỳnh Thị Mỹ Nhân	03/01/2010	THCS Quang Trung	4,5	7,25	5,5			17.25	
487	380328	Trần Yến Nhi	15/06/2010	THCS Quang Trung	4,5	7,75	5			17.25	
488	380326	Lương Quỳnh Nhi	14/05/2010	THCS Quang Trung	4	7	4,75			15.75	
489	380347	Trần Thị Quỳnh Như	13/11/2010	THCS Quang Trung	4,5	5,75	5,75			16.00	
490	380346	Đinh Thị Bảo Như	04/03/2010	THCS Quang Trung	5,5	5,75	4,25			15.50	
491	380345	Nguyễn Thị Quỳnh Như	08/03/2010	THCS Quang Trung	4,25	6	4,5			14.75	
492	380348	Ngô Thị Quỳnh Như	17/07/2010	THCS Quang Trung	3,5	5,25	3,75			12.50	
493	380350	Phạm Quỳnh Như	11/09/2010	THCS Quang Trung	3,5	5,5	3,5			12.50	
494	380353	Đỗ Hồng Tân Niên	02/09/2010	THCS Quang Trung	3,5	5,75	2,25			11.50	
495	380361	Nguyễn Đức Phong	19/06/2010	THCS Quang Trung	5,5	5,25	8,5			19.25	
496	380388	Lê Thị Kim Quyên	21/07/2010	THCS Quang Trung	4,25	6,5	6,25			17.00	
497	380395	Đinh Thị Ngọc Quỳnh	17/10/2010	THCS Quang Trung	3,25	7	4			14.25	
498	380414	Ngô Thị Thanh Thảo	28/08/2010	THCS Quang Trung	2,25	3,75	1,25			7.25	
499	380422	Nguyễn Thị Ngọc Thi	15/03/2010	THCS Quang Trung	6,5	5,08	6			17.58	
500	380445	Lê Nguyễn Thường Thức	30/10/2010	THCS Quang Trung	3,75	5,25	3,5			12.50	
501	380448	Trần Thị Bảo Thy	29/09/2010	THCS Quang Trung	4	5,25	4			13.25	
502	380461	Bùi Thị Duy Trà	02/04/2010	THCS Quang Trung	4,75	6	4,25			15.00	
503	380510	Đoàn Thị Kim Uyên	15/10/2010	THCS Quang Trung	6,25	6,5	7,25			20.00	
504	380521	Trần Quốc Việt	02/01/2010	THCS Quang Trung	7,5	6,5	6,5			20.50	
505	380534	Đỗ Thi An Vy	15/04/2010	THCS Quang Trung	4,25	7,75	6,75			18.75	
506	380535	Nguyễn Bùi Phương Vy	28/02/2010	THCS Quang Trung	3,25	4,75	2	1.0		11.00	
507	380121	Đỗ Gia Hân	08/04/2010	THCS và THPT Đồng Du	9,75	8,5	8,75			27.00	
508	380126	Dương Ngọc Hân	21/05/2010	THCS và THPT Đồng Du	9,5	8,25	8,5			26.25	
509	380016	Phạm Thị Ngọc Anh	21/10/2010	TH-THCS Hoà Lễ	4,75	8,25	4,25			17.25	
510	380032	Trịnh Văn Bảo	31/10/2010	TH-THCS Hoà Lễ	2,25	6,5	2,25			11.00	
511	380029	Trịnh Hoàng Quốc Bảo	31/07/2010	TH-THCS Hoà Lễ	2,5	6	1,75			10.25	
512	380083	Phạm Xuân Đại	03/01/2010	TH-THCS Hoà Lễ	2,5	7,25	4			13.75	
513	380061	Tô Thành Danh	25/10/2010	TH-THCS Hoà Lễ	7,25	6,75	6			20.00	
514	380092	Lê Minh Đạt	24/11/2010	TH-THCS Hoà Lễ	3	1,5	2,5			7.00	
515	380123	Nguyễn Ngô Gia Hân	03/02/2010	TH-THCS Hoà Lễ	3,75	7,25	3,75			14.75	
516	380124	Nguyễn Hữu Thu Hân	27/04/2010	TH-THCS Hoà Lễ	4,25	7,75	1,75			13.75	
517	380130	Nguyễn Đặng Ngọc Hân	31/07/2010	TH-THCS Hoà Lễ	2,75	4	1,25			8.00	
518	380119	Nguyễn Thị Hoàng Hào	08/10/2009	TH-THCS Hoà Lễ	1,25	5,75	2			9.00	
519	380136	Phạm Ngọc Hiếu	23/07/2010	TH-THCS Hoà Lễ	5	5,5	5,25			15.75	
520	380148	Nguyễn Thế Hoàng	20/01/2010	TH-THCS Hoà Lễ	2,75	7,5	7,75			18.00	
521	380149	Nguyễn Thị Hồng	26/07/2010	TH-THCS Hoà Lễ	4,75	8	5,5			18.25	
522	380153	Lê Văn Hùng	19/11/2010	TH-THCS Hoà Lễ	2,75	6,25	3			12.00	
523	380173	Nguyễn Gia Hưng	24/07/2010	TH-THCS Hoà Lễ	3,75	6,75	2,25			12.75	
524	380159	Đỗ Thế Huy	07/02/2010	TH-THCS Hoà Lễ	4,25	6,75	3,75			14.75	
525	380200	Nguyễn Mạnh Kiên	09/09/2010	TH-THCS Hoà Lễ	6,5	7,25	5,25			19.00	
526	380220	Dương Thị Hà Linh	09/04/2010	TH-THCS Hoà Lễ	4,5	7,5	4,75			16.75	
527	380232	Đặng Đình Long	15/04/2010	TH-THCS Hoà Lễ	2,25	3,5	0,5			6.25	
528	380243	Nguyễn Phước Mạnh	26/03/2010	TH-THCS Hoà Lễ	2,75	3,75	1			7.50	
529	380278	Lê Thị Hồng Ngân	09/06/2010	TH-THCS Hoà Lễ	3,5	7	4,5			15.00	
530	380285	Lê Thị Bích Ngọc	09/03/2010	TH-THCS Hoà Lễ	3,5	6,5	4,25			14.25	
531	380321	Phạm Yến Nhi	06/12/2010	TH-THCS Hoà Lễ	3,75	7,5	5,25			16.50	

532	380364	Lê Đình Phúc	17/10/2010	TH-THCS Hoà Lễ	4	5,75	2,5			12.25	
533	380368	Đoàn Thị Khánh Phương	23/07/2010	TH-THCS Hoà Lễ	2,25	5,5	1,5			9.25	
534	380547	Hoàng Văn Quân	01/01/2010	TH-THCS Hoà Lễ	3,25	7,25	2,75			13.25	
535	380379	Nguyễn Ngọc Quốc	25/08/2010	TH-THCS Hoà Lễ	3,25	6,75	4,5			14.50	
536	380383	Đặng Thị Hà Quyên	20/06/2010	TH-THCS Hoà Lễ	4,5	7,25	4,75			16.50	
537	380382	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	23/07/2010	TH-THCS Hoà Lễ	3	5	0,5			8.50	
538	380389	Nguyễn Đình Quyền	19/01/2010	TH-THCS Hoà Lễ	3,25	6,5	4,75			14.50	
539	380394	Nguyễn Thảo Thúy Quỳnh	29/09/2010	TH-THCS Hoà Lễ	2,5	7	2			11.50	
540	380398	Trần Lê Ly Sa	26/12/2010	TH-THCS Hoà Lễ	4,25	7,5	4,75			16.50	
541	380411	Huỳnh Thu Thảo	12/02/2010	TH-THCS Hoà Lễ	9	8,75	8,5			26.25	
542	380439	Hoàng Lê Anh Thư	27/11/2010	TH-THCS Hoà Lễ	8	8	8,25			24.25	
543	380438	Nguyễn Thị Anh Thư	03/09/2010	TH-THCS Hoà Lễ	3,25	7,75	3,25			14.25	
544	380450	Lý Ngọc Bảo Thy	01/01/2010	TH-THCS Hoà Lễ	7	7,75	2,5			17.25	
545	380455	Trần Bích Tiên	06/12/2010	TH-THCS Hoà Lễ	3,25	4,25	2			9.50	
546	380473	Trần Thị Ngọc Trâm	04/11/2010	TH-THCS Hoà Lễ	4,25	6,5	3,75			14.50	
547	380508	Nguyễn Thảo Uyên	07/01/2010	TH-THCS Hoà Lễ	5,75	7,5	4,75			18.00	
548	380515	Nguyễn Thị Bích Vi	22/10/2010	TH-THCS Hoà Lễ	7	7,25	5			19.25	
549	380516	Lương Thị Tường Vi	23/12/2009	TH-THCS Hoà Lễ	2,75	5,5	0,75			9.00	

Danh sách này gồm: 549 thí sinh

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH